

**BÀI TẬP NHÓM**  
**Môn CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH**  
**LỚP QUẢN LÝ KINH TẾ 52A**

Danh sách nhóm số 2:

1. Phạm Đức Quân – Nhóm trưởng
2. Nguyễn Thị Bích Ngọc
3. Hà Đức Dương
4. Nguyễn Thị Thắng
5. Khampavong Nonchampa
6. Phonethip Sayta
7. Pounpasouth Chindamay

**Đề tài nghiên cứu:**

**Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá tính phúc lợi trong chính sách xã hội**

---

**Mục lục**

- I. Khái niệm Phúc lợi xã hội và Chính sách xã hội
  1. Khái niệm Phúc lợi xã hội
  2. Khái niệm Chính sách xã hội
- II. Hệ thống Đánh giá Phúc lợi xã hội của các tác giả quốc tế
  1. Chỉ số Phát triển con người (HDI)
  2. Chỉ số Phúc lợi quốc gia (NWI)
  3. Chỉ số Hành tinh Hạnh phúc (HPI)
- III. Hệ thống tiêu chí do nhóm tác giả xây dựng

**I. Khái niệm Phúc lợi xã hội và Chính sách xã hội**

**1. Khái niệm Phúc lợi xã hội**

Sự phát triển của các hệ thống và các chương trình phúc lợi xã hội được xem là một trong những thành tựu lớn lao nhất xét về mặt chính sách xã hội tại các quốc gia trên thế giới trong thế kỷ XX. Điều có ý nghĩa cơ bản là kể từ nay, phúc lợi xã hội được nhìn nhận như là một trong những quyền căn bản của con người trong một quốc gia văn minh.

Phúc lợi là việc cung cấp một mức độ tối thiểu của hạnh phúc và hỗ trợ xã hội cho tất cả các công dân, đôi khi được gọi viện trợ công cộng. Trong hầu hết các nước phát triển, phúc lợi chủ yếu được cung cấp bởi chính phủ, ngoài các tổ chức từ thiện, các nhóm xã hội không chính thức, các nhóm tôn giáo và các tổ chức liên chính phủ.<sup>1</sup>

Xét về mặt từ vựng, trong cuốn *Từ điển tiếng Việt* xuất bản năm 2000 (Hoàng Phê chủ biên), chưa có cụm từ "phúc lợi xã hội", cũng chưa có từ "an sinh" hay "an sinh xã hội", mà chỉ có từ "phúc lợi". *Phúc lợi* trong cuốn từ điển này được định nghĩa như sau: "Lợi ích mà mọi người được hưởng không phải trả tiền hoặc chỉ phải trả một phần. Thí dụ: *Nâng cao phúc lợi của nhân dân. Các công trình phúc lợi* (như nhà trẻ, lớp mẫu giáo, v.v.). *Quỹ phúc lợi của xí nghiệp*"<sup>2</sup>. Định nghĩa này chỉ nhấn mạnh tới khía cạnh miễn phí hay giảm phí mà chưa đề cập tới những nội hàm của từ này, và chỉ nói một cách chung chung là "lợi ích". Có lẽ cách hiểu này xuất phát từ quan niệm về phúc lợi trong mô hình quản lý theo phương thức kế hoạch hóa tập trung trước đây, khi mà người ta thường hiểu "phúc

---

<sup>1</sup> Wikipedia.org/wiki/welfare

<sup>2</sup> Từ điển tiếng Việt – 2000 – Hoàng Phê chủ biên

lợi" là phần thù lao bằng tiền hoặc hiện vật mà người lao động nhận được từ cơ quan hay xí nghiệp, ngoài phần tiền lương, tiền phụ cấp và tiền thưởng, nhằm được hỗ trợ thêm về mặt đời sống.

Thực ra, từ "phúc lợi" đã xuất hiện trong cuốn *Hán Việt từ điển giản yếu* (1932) của Đào Duy Anh, với một định nghĩa ngắn gọn: phúc lợi là "hạnh phúc và lợi ích"<sup>3</sup>.

Từ *phúc lợi* tương ứng với từ *welfare* trong tiếng Anh, và đã được nhà xã hội học Anh Gordon Marshall định nghĩa một cách khá đầy đủ như sau: *welfare* là "tình trạng hoặc điều kiện làm ăn khá (doing well) hoặc sinh sống đàng hoàng, hạnh phúc (being well)". Marshall nhận định rằng lúc đầu người ta thường nói đến từ *welfare* khi cần có những biện pháp nào đó để bảo vệ tình trạng phúc lợi của một cá nhân hay một nhóm nào đó; vì thế, từ này chủ yếu được sử dụng trong lĩnh vực *chính sách* (*policy*), vì nó gắn trực tiếp với những *nhu cầu*: "Các chính sách phúc lợi là những chính sách được thiết lập nhằm đáp ứng những nhu cầu của cá nhân hay của nhóm". Theo Marshall, các nhu cầu ở đây cần được hiểu không phải chỉ có những nhu cầu tối thiểu để sinh tồn, mà bao gồm cả những nhu cầu cần thiết cho một "*cuộc sống tử tế và xứng đáng*" (*a reasonable and adequate life*). Các nhu cầu này bao gồm không chỉ một mức thu nhập tối thiểu để có *cái ăn, cái mặc*, mà còn bao gồm *nhà ở đàng hoàng, giáo dục, y tế và cơ hội có việc làm*.

Theo tác giả Trần Hữu Quang, *hệ thống phúc lợi xã hội*, hiểu theo nghĩa rộng, là "**hệ thống các định chế, các chính sách và các hoạt động nhằm bảo đảm đáp ứng những nhu cầu thiết yếu nhất của người dân, với mục tiêu là làm sao cho mọi người dân có được một cuộc sống đàng hoàng, tử tế, xứng đáng với phẩm giá con người**". Hệ thống này bao gồm các lĩnh vực như: giáo dục, y tế, nhà ở, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các chính sách trợ giúp xã hội (hỗ trợ những tầng lớp nghèo và khó khăn...) và các chính sách cứu trợ xã hội (cứu trợ thiên tai, dịch bệnh...)"<sup>4</sup>

## 2. Khái niệm Chính sách xã hội

Khái niệm *chính sách xã hội* là một khái niệm thường được đề cập trong những công trình nghiên cứu về phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, khi người ta chú tâm tới vai trò của *nhà nước* đối với các lĩnh vực xã hội cũng như các vấn đề xã hội.

Năm 1980, khi xem xét bộ môn nghiên cứu về chính sách xã hội, nhà xã hội học Nga V. Z. Rôgôvin định nghĩa đây là "một lĩnh vực tri thức xã hội học, nghiên cứu hệ thống về các quá trình xã hội quyết định hoạt động sống của con người trong xã hội, xét theo khả năng tác động quản lý đến các quá trình đó"<sup>5</sup>

Chính sách xã hội chủ yếu đề cập đến các chủ trương, nguyên tắc, pháp luật và các hoạt động có ảnh hưởng đến điều kiện sống thuận lợi cho phúc lợi của con người. Cục Chính sách xã hội tại Trường Kinh tế London, định nghĩa chính sách xã hội là "một chủ đề liên ngành và ứng dụng liên quan đến việc phân tích các phản ứng xã hội xã hội cần tìm cách nuôi dưỡng trong các sinh viên của mình một khả năng hiểu biết lý thuyết và bằng chứng rút ra từ một loạt các ngành khoa học xã hội, bao gồm cả kinh tế, xã hội học, tâm lý học, địa lý, lịch sử, pháp luật, triết học và khoa học". Malcolm Wiener Trung tâm Chính sách xã hội tại Đại học Harvard mô tả nó như là "chính sách công cộng và thực hành trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, dịch vụ con người, hình sự công lý, bất bình đẳng, giáo dục, và lao động"<sup>6</sup>.

Theo tác giả Phạm Xuân Nam, "chính sách xã hội là sự thể chế hóa đường lối, chủ trương của một nhà nước (hay một cộng đồng) nhằm trực tiếp tác động vào con người - thành viên xã hội, điều chỉnh các quan hệ lợi ích giữa họ, hướng hành động của họ tới các mục tiêu mà nhà nước (hay cộng đồng) mong muốn"<sup>7</sup>.

<sup>3</sup> Hán Việt từ điển giản yếu – 1932 – Đào Duy Anh

<sup>4</sup> Phúc lợi xã hội trên thế giới – Tạp chí khoa học xã hội số 04 (128) – 2009 – Trần Hữu Quang

<sup>5</sup> Chính sách xã hội: Lý luận và thực tiễn – 1980 - V. Z. Rôgôvin

<sup>6</sup> Giới thiệu Trung tâm Chính sách xã hội – 2003 – ĐH Harvard

<sup>7</sup> Thể chế hóa Chính sách xã hội – 1994 – Phạm Xuân Nam

Còn theo Trần Đình Hoan, chính sách xã hội "bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người, liên quan đến điều kiện lao động và sinh hoạt, giáo dục và văn hóa, kinh tế, dân số và quan hệ gia đình, quan hệ giai cấp và quan hệ dân tộc, tôn giáo, v.v." <sup>8</sup>

Tác giả Bùi Đình Thanh đưa ra một định nghĩa về chính sách xã hội mà chúng tôi cho là tương đối đầy đủ nhất: "*Chính sách xã hội là sự cụ thể hóa, thể chế hóa các đường lối, chủ trương để giải quyết các vấn đề xã hội dựa trên những tư tưởng, quan điểm của chủ thể lãnh đạo phù hợp với bản chất chế độ xã hội-chính trị, phản ánh lợi ích và trách nhiệm của cộng đồng xã hội nói chung và của từng nhóm xã hội nói riêng nhằm tác động trực tiếp vào con người và điều chỉnh các quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với xã hội, hướng tới mục đích cao nhất là thỏa mãn những nhu cầu ngày càng tăng về đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân*"<sup>9</sup>

## II. Hệ thống đánh giá phúc lợi xã hội của các tác giả quốc tế

Từ thế kỷ XVIII, khi cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đem lại những thành tựu to lớn, khoa học kỹ thuật giúp năng suất lao động tăng lên, của cải vật chất dồi dào hơn thì cũng là lúc những vấn đề xã hội nảy sinh, đặc biệt là sự mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản, nhân dân lao động với giai cấp tư bản thống trị nền sản xuất. Dẫu còn ở những mức độ rất sơ khai, nhưng các nhà kinh tế học cũng đã dần dần nhận ra vai trò của phúc lợi trong việc duy trì sự ổn định của xã hội và duy trì cả sự thống trị của giai cấp tư bản. Những quan niệm về phúc lợi dần ra đời, trước hết trong lĩnh vực kinh tế, sản xuất kinh doanh, đó là khái niệm phúc lợi kinh tế. Sau này, Nhà nước tư sản, nhằm xoa dịu mâu thuẫn giữa hai giai cấp, cũng đưa ra nhiều chính sách về xã hội dựa trên những quan niệm về phúc lợi xã hội.

Phúc lợi xã hội là một khái niệm rộng, đa nghĩa, có nhiều quan niệm khác nhau của các nhà nghiên cứu, các học giả trên thế giới. Và để đo lường phúc lợi xã hội, đặc biệt là đánh giá phúc lợi trong chính sách xã hội cũng có nhiều phương pháp khác nhau. Sau quá trình tìm tòi, phân tích và tổng hợp từ các tài liệu trong nước và quốc tế (chủ yếu là quốc tế do nhiều nguyên nhân mà tài liệu trong nước hạn chế), chúng em nhận thấy có 3 phương pháp điển hình mà các tác giả quốc tế sử dụng để đo lường, đánh giá tính phúc lợi xã hội.

### 1. Chỉ số phát triển con người (Human Development Index – HDI)<sup>10</sup>

Ra đời từ năm 1990, bởi nhà kinh tế người Pakistan Mahbub ul Haq, Chỉ số phát triển con người (*Human Development Index - HDI*) là chỉ số so sánh, định lượng về mức thu nhập, tỷ lệ biết chữ, tuổi thọ và một số nhân tố khác của các quốc gia trên thế giới. HDI giúp tạo ra một cái nhìn tổng quát về sự phát triển của một quốc gia.

Xét về bản chất, phúc lợi xã hội mà các chính sách xã hội hướng đến cũng là nhằm phát triển con người

Quan điểm phát triển con người nhằm mục tiêu mở rộng cơ hội lựa chọn cho người dân và tạo điều kiện để họ thực hiện sự lựa chọn đó (có nghĩa là sự tự do). Những lựa chọn quan trọng nhất là được sống lâu và khỏe mạnh, được học hành và có được một cuộc sống ấm no.

Năm đặc trưng của quan điểm phát triển con người là:

1. Con người là trung tâm của sự phát triển.
2. Người dân vừa là phương tiện vừa là mục tiêu của phát triển.
3. Việc nâng cao vị thế của người dân (bao hàm cả sự hưởng thụ và cống hiến).

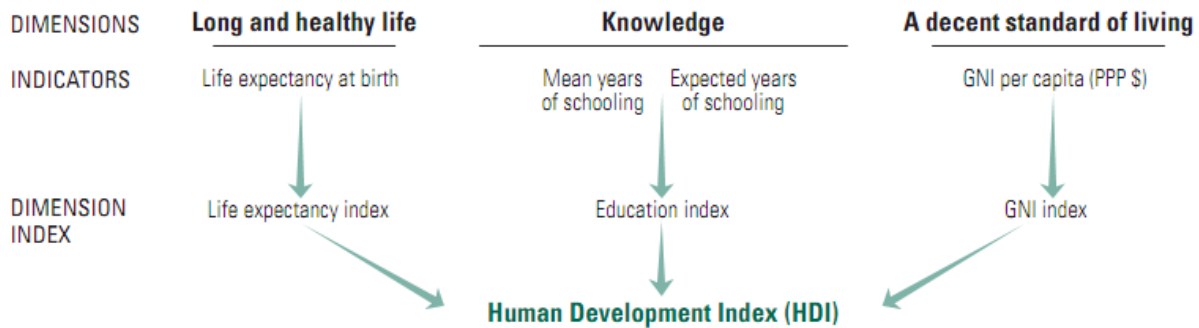
<sup>8</sup> Chính sách xã hội những vấn đề lý luận – 1994 – Trần Đình Hoan

<sup>9</sup> Chính sách xã hội trên thế giới và ở Việt Nam – 2009 – Bùi Đình Thanh

<sup>10</sup> Calculating the human development indices, HDI tech note – 2012 - UNDP

- Chú trọng việc tạo lập sự bình đẳng cho mọi người dân về mọi mặt: tôn giáo, dân tộc, giới tính, quốc tịch...
- Tạo cơ hội lựa chọn tốt nhất cho người dân về: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa...

Việc tính toán HDI dựa trên 3 tiêu chí, tổng hợp ở bảng sau:



**Tiêu chí 1 - Sức khỏe:** Một cuộc sống dài lâu và khỏe mạnh, đo bằng tuổi thọ trung bình.

**Tiêu chí 2 - Tri thức:** Được đo bằng tỉ lệ số người lớn biết chữ và tỉ lệ nhập học các cấp giáo dục (tiểu học, trung học, đại học).

**Tiêu chí 3 - Thu nhập:** Mức sống đo bằng GDP bình quân đầu người.

Các giá trị của từng tiêu chí được tính bởi công thức:

$$\text{Dimension index} = \frac{\text{actual value} - \text{minimum value}}{\text{maximum value} - \text{minimum value}}$$

Trước năm 2011, HDI là trung bình cộng của kết quả 3 tiêu chí. Nhưng kể từ 2011, UNDP quyết định thay thế các tính bởi công thức:

$$(I_{Life}^{1/3} \cdot I_{Education}^{1/3} \cdot I_{Income}^{1/3})$$

Trong đó I(life), I(Education) và I(Income) lần lượt là các kết quả của 3 tiêu chí đã đề cập

## 2. Chỉ số phúc lợi quốc gia (National Welfare Index – NWI)<sup>11</sup>

Bước sang thế kỉ XXI, những quan niệm mới về phúc lợi xã hội được đề cập, trong đó các học giả đặc biệt chú ý tới quan niệm tổng hợp, cho rằng phúc lợi xã hội cần được đánh giá dựa trên đa tiêu chí, cả tiêu chí về kinh tế và cả tiêu chí về xã hội, môi trường.

National Welfare Index là phương pháp đánh giá tổng hợp về phúc lợi xã hội của Bộ Môi trường, Bảo tồn tự nhiên và An ninh năng lượng của Chính phủ liên bang Đức (BMU) thực hiện, với 21 tiêu chí, chia thành 5 nhóm:

- Nhóm tiêu chí Kinh tế và Lượng tiêu dùng dựa trên phân phối thu nhập:**

### Chỉ số phân phối thu nhập

Đo lường thu nhập của hộ gia đình được phân phối thế nào, tạo ra thêm nhiều hay ít lợi ích, với mức độ bao nhiêu cho các thành viên trong gia đình.

### Nhóm tiêu chí Giá trị tạo ra mà không thông qua trao đổi trên thị trường:

Giá trị công việc nhà và Giá trị công việc tình nguyện là những giá trị lợi ích về giải trí, thư giãn, tạo niềm vui... mà công việc đó có thể mang lại cho người thụ hưởng. Điều này cũng thể hiện mức độ phúc lợi mà người đó được hưởng.

<sup>11</sup> Measuring Welfare in Germany, A suggestion for a new welfare index – 2009 - Hans Diefenbacher, Roland Zieschank



- **Nhóm tiêu chí Nhân tố xã hội**

Nhân tố xã hội được đo lường thông qua các khía cạnh: Giáo dục, Y tế, Giao thông, An ninh trật tự... Đây đều là những thành tố phản ánh mức độ “sung sướng, hạnh phúc” mà con người đạt được trong cuộc sống. Một điều thường thấy là khi có trình độ học vấn cao hơn, cơ hội tiếp cận với các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe tốt hơn hay sống một cuộc sống được đảm bảo an toàn hơn, đều là những điều mà con người hướng tới, cho đó hạnh phúc.

- **Nhóm tiêu chí Nhân tố môi trường**

Thiệt hại từ ô nhiễm nguồn nước, không khí, đất, tiếng ồn là những thành tố mà tác giả muốn lượng hóa nhằm thể hiện những thiệt hại này có ảnh hưởng thế nào tới mức độ hạnh phúc của mỗi con người. Vấn đề của thế kỷ 21 mà cả thế giới đang phải đương đầu chính là môi trường toàn cầu đang ngày một suy giảm, nguồn thiên nhiên cạn kiệt, có tác động trực tiếp tới cuộc sống của mỗi con người trên hành tinh này.

### 3. Chỉ số Hành tinh Hạnh phúc (HPI)

HPI là viết tắt của Happy Planet Index - Chỉ số Hành tinh Hạnh phúc do tổ chức phi chính phủ New Economics Foundation (NEF) có trụ sở tại Anh Quốc lập ra để đánh giá mức độ thỏa mãn cuộc sống của người dân ở từng quốc gia, trong tương quan với tỉ lệ khai thác tài nguyên phục vụ cho sự phát triển của quốc gia đó. Chỉ số này nói lên mối quan hệ giữa tuổi thọ, cảm giác thoải mái và các hành vi tác động đến môi trường do vậy đây không phải là chỉ số thuần túy đo hạnh phúc của quốc gia, điều này có nghĩa là một nước có chỉ số HPI cao chưa chắc đã là nước hạnh phúc thực sự mà có thể chỉ vì họ không khai thác quá nhiều tài nguyên.

HPI bổ sung vào chỉ số phát triển con người (HDI) của Liên Hiệp Quốc. Nó được đo bằng ba tiêu chí: mức độ thỏa mãn cuộc sống (life satisfaction), tuổi thọ trung bình (life expectancy) và dấu chân sinh thái (ecological footprint). Trong đó, dấu chân sinh thái (EF) là một chỉ số quan trọng nhất của HPI, đo lường tỷ lệ khai thác và tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên, hiệu suất hấp thụ CO2 và xử lý chất thải.

Dấu chân sinh thái là khái niệm của ngành khoa học môi trường để đo tỉ lệ khai thác và tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, cũng như đồng hóa và xử lý chất thải.

Công thức tính HPI:

$$\text{HPI} = \frac{(\text{Chỉ số hài lòng với cuộc sống} \times \text{Tuổi thọ trung bình})}{\text{Chỉ số dấu chân sinh thái (EF)}}$$

Các yếu tố được xem xét trong tiến trình nghiên cứu và xếp hạng khá đa dạng theo quan điểm hệ thống xã hội, bao gồm: Cộng đồng dân cư, kỹ thuật, chăm sóc sức khỏe, kinh tế, các giá trị, gia đình và bạn bè, giáo dục, quản lý nhà nước, việc làm, tiêu thụ tài nguyên, và thời gian rảnh rỗi.

Như vậy là HPI tỉ lệ thuận với tuổi thọ trung bình và chỉ số hài lòng với cuộc sống, tỉ lệ nghịch với chỉ số dấu chân sinh thái.

Xuất phát từ mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, HPI đặt nặng chỉ số ‘dấu chân sinh thái’. Vì vậy, điều dễ hiểu là các quốc gia giàu có và công nghiệp phát triển đều bị xếp hạng thấp,

do việc khai thác tự nhiên đáp ứng nhu cầu công nghiệp và đặc biệt là lượng khí thải CO2 thải ra rất lớn. Chính điều này đã làm tăng chỉ số 'dấu chân sinh thái' và kết quả là HPI cũng giảm.

### III. Hệ thống tiêu chí do nhóm tác giả tự xây dựng

Sau quá trình tìm tòi và nghiên cứu các tài liệu trong nước và quốc tế, nhóm tác giả đã cố gắng vận dụng và đưa ra hệ thống tiêu chí đánh giá tính phúc lợi trong chính sách xã hội. Hệ thống tiêu chí này hi vọng có thể bắt kịp những xu thế, cách nhìn và cách đánh giá mới của các tác giả quốc tế về vấn đề này, đồng thời thể hiện được quan niệm, cách đánh giá riêng của nhóm tác giả.

**Thứ nhất**, về đối tượng đánh giá, nhóm tác giả đề xuất là chỉ tập trung đánh giá ở đối tượng người thụ hưởng chính sách, nhằm thể hiện cái nhìn khách quan về chính sách. Bản thân đối tượng mà các chính sách xã hội hướng đến nhằm thỏa mãn và gia tăng lợi ích cũng là đối tượng người được thụ hưởng.

**Thứ hai**, nhóm tác giả thống nhất khái niệm về phúc lợi xã hội, được hiểu đơn giản là hạnh phúc của con người khi tồn tại và sinh sống trong một xã hội

**Thứ hai**, về hệ thống đánh giá, nhóm tác giả đề xuất sử dụng hệ thống đa tiêu chí, dựa trên ba khía cạnh chính của cuộc sống con người, đó là: Kinh tế, Xã hội và Môi trường. Đây cũng là 3 đỉnh của tam giác phát triển bền vững – một khái niệm phát triển kinh tế, xã hội được nhiều nước trên thế giới hướng tới trong thế kỉ XXI.

**Thứ tư**, về cách thức đánh giá, nhóm tác giả đề xuất cách thu thập số liệu là điều tra bằng bảng hỏi, dựa trên ý kiến cá nhân của người được thụ hưởng để cho điểm đánh giá (thang điểm 1-10). Đây là các thu thập dễ thực hiện, dễ tính toán nhưng có thể có sai số cao, nên nhóm tác giả đề xuất trong các bảng hỏi cần lồng ghép các đánh giá cho điểm cùng các câu hỏi mang tính kiểm tra lại tính xác thực của thông tin.

#### 1. Nhóm tiêu chí Kinh tế

Không còn nghi ngờ gì nữa, kinh tế chính là thành tố quan trọng đầu tiên cần nhắc tới khi muốn đo lường phúc lợi mà con người được thụ hưởng. Một con người khi có mức sống dưới 1\$ một ngày không thể được coi là một con người có cuộc sống hạnh phúc, vì những gì mà anh ta hay chị ta được hưởng không đủ đáp ứng những nhu cầu tối thiểu và cơ bản nhất của một con người, chứ chưa nói tới những nhu cầu ở tầng, ở mức cao hơn, phức tạp hơn. Bởi vậy các tác giả quốc tế và Việt Nam đều khẳng định việc đo lường thu nhập hay chỉ tiêu về kinh tế là chỉ tiêu quan trọng trong khi đo lường phúc lợi xã hội mà một con người được thụ hưởng. Nhóm tác giả đề xuất đo lường tiêu chí Kinh tế thông qua 2 tiêu chí chính:

(1) Thu nhập bình quân đầu người/năm: Thu nhập ở đây bao gồm lương, thưởng, các khoản phụ cấp, trợ cấp, các khoản lãi đầu tư, và các loại thu nhập khác...

(2) Những giá trị không thông qua trao đổi trên thị trường: công việc nhà, công việc tình nguyện (đánh giá theo mức giá của công việc trên thị trường)

Phương pháp: Tính toán giá trị tuyệt đối:  $Eco = (1) + (2)$

Tính chỉ số Kinh tế:

$$INDEX(Eco) = (Eco - Min(Eco)) * 10 / (Max(Eco) - Min(Eco))$$

#### 2. Nhóm chỉ tiêu Xã hội

Nhóm tiêu chí thứ hai cần đề cập sau Nhóm tiêu chí về Kinh tế, đó là Nhóm tiêu chí về Xã hội, được hiểu là những tiêu chí liên quan tới các khía cạnh như: Sức khỏe (Y tế), Giáo dục đào tạo, An toàn, Nghệ thuật thể thao.

### **\_ Về tuổi thọ và sức khỏe:**

Hầu hết quan niệm của con người về một cuộc sống hạnh phúc đều đề cập tới vấn đề tuổi thọ và sức khỏe. Nếu như một con người với rất nhiều tài sản trong tay, thu nhập rất cao nhưng sức khỏe lại không đảm bảo, mắc nhiều bệnh tật và rồi tuổi thọ không cao thì chắc chắn không ai có thể kết luận là anh ta đang có một cuộc sống hạnh phúc được. Như vậy có một cuộc sống với sức khỏe về cả thể lực và trí lực thì cuộc sống đó được xem là cuộc sống hạnh phúc hơn hẳn cuộc sống với bệnh tật đầy mình và phần lớn thời gian của cuộc đời nằm trên giường bệnh.

(3) Tuổi thọ trung bình người hoặc kỳ vọng sống trung bình (mỗi tuổi tương ứng với 0.1 điểm) Ví dụ một người đang ở độ tuổi 40, với kỳ vọng sống là 40 năm nữa, như vậy tuổi thọ của anh ta là 80, anh ta có  $80 \times 0.1 = 8$  điểm.

(4) Đánh giá chủ quan về sức khỏe bản thân (mức độ 1-10 điểm)

(5) Đánh giá về chất lượng hệ thống cơ sở chăm sóc y tế (mức độ 1-10 điểm)

$$\text{Index(Age)} = ((3) + (4) + (5))/3$$

### **\_ Về giáo dục, đào tạo**

Trong thời đại công nghệ đang bùng nổ với nền kinh tế tri thức chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu nền kinh tế quốc dân thì vai trò của giáo dục và đào tạo ngày càng lớn, nếu không muốn nói là mang tính quyết định chiến lược. Nhiều quốc gia xuất phát điểm là thuộc địa nước ngoài đã “hóa rồng” thành công trên con đường phát triển, ví dụ như Singapore, Đài Loan... Với vai trò quan trọng như vậy, ngày nay, một con người có cuộc sống hạnh phúc không thể không có tri thức dồi dào, vốn hiểu biết phong phú, đa dạng. Và những thành tố đó được đo lường thông qua khía cạnh giáo dục và đào tạo bằng các tiêu chí:

(6) Số năm đi học trung bình hoặc số năm kỳ vọng đi học trung bình (mỗi năm tương ứng với 0.5 điểm)

(7) Đánh giá chủ quan về trình độ học vấn bản thân (mức độ 1-10 điểm)

(8) Đánh giá về chất lượng hệ thống trường, lớp, cơ sở giáo dục, đào tạo (mức độ 1-10 điểm)

$$\text{Index(Edu)} = ((6) + (7) + (8))/3$$

### **\_ Về trật tự, an toàn xã hội**

Trong thang bậc nhu cầu của nhà xã hội học nổi tiếng Maslow đưa ra, ở tầng bậc thứ hai sau nhu cầu về sinh lý là nhu cầu an toàn. Bản thân con người là một thực thể tồn tại trong xã hội, gắn bó và chịu sự chi phối của xã hội, trong đó có vấn đề an toàn. Vẫn thường có những câu chuyện vui, chuyện đùa khi cho rằng những người giàu có với khối tài sản khổng lồ chẳng hề sung sướng, bởi họ nơm nớp sống trong nỗi lo sợ một ngày mai bị trộm cướp tài sản, đe dọa tới mạng sống của chính mình. Tất nhiên là những câu chuyện ấy chỉ mang tính hài hước vì công nghệ an ninh và những dịch vụ về bảo vệ đang ngày một nở rộ đã giúp con người thoát khỏi nỗi sợ hãi ấy. Tuy nhiên, phải khẳng định rằng an ninh và an toàn là những nhu cầu rất cơ bản và cấp thiết của con người, có ảnh hưởng tới một cuộc sống hạnh phúc của người đó, bởi vậy nhóm tác giả đưa ra các tiêu chí:

(9) Đánh giá chủ quan về mức độ an toàn của bản thân (mức độ 1-10 điểm)

(10) Đánh giá về chất lượng hệ thống an ninh, an toàn xã hội (mức độ 1-10 điểm)

$$\text{Index(Sec)} = ((9) + (10))/2$$

### **\_ Về hệ thống an sinh xã hội**

Ở nhiều nước phát triển trên thế giới như Mỹ, Đức, Pháp hay Nhật Bản, với hệ thống an sinh xã hội phát triển ở tầm cao, nhiều học giả đã mạnh dạn cho rằng khái niệm phúc lợi xã hội được đồng nhất với khái niệm an sinh xã hội. Bởi lẽ, với một hệ thống an sinh xã hội tốt, đảm bảo cung cấp cho con người một hệ thống chăm sóc cuộc sống cho họ khá hoàn thiện, ngay cả trong những trường hợp họ gặp phải những sự cố không mong muốn trong cuộc sống. Bản thân Việt Nam, mặc dù chưa thể có hệ thống an sinh xã hội nhưng bằng những đường lối, chính sách của

Đảng và Nhà nước, hệ thống bảo hiểm và cứu trợ xã hội của chúng ta đã và đang hoàn thiện, thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình nhằm chăm lo và đảm bảo “lưới an sinh” cho người dân trong xã hội. Đo lường vấn đề này liên quan tới khái niệm phúc lợi xã hội, nhóm tác giả xây dựng hai chỉ tiêu về an sinh xã hội như sau:

(11) Đánh giá chủ quan lợi ích được thụ hưởng từ hệ thống an sinh xã hội (mức độ 1-10 điểm)

(12) Đánh giá về chất lượng hệ thống an sinh xã hội (mức độ 1-10 điểm)

$$\text{Index(SoS)} = ((11) + (12))/2$$

### \_ Về văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao

Cuộc sống con người vốn hướng đến những giá trị “Chân, Thiện, Mỹ”. Chữ “Mỹ” ở đây được hiểu là những hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm hoàn thiện con người, phát triển nhân cách, khơi dậy sáng tạo, tạo niềm vui cho con người sau những giờ phút lao động và học tập mệt mỏi, căng thẳng. Như vậy một cuộc sống hạnh phúc, “đáng sống” thì không thể thiếu văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao.

(13) Đánh giá chủ quan lợi ích từ các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao

(14) Đánh giá về chất lượng hệ thống cung cấp văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao

$$\text{Index(Cul)} = ((13) + (14))/2$$

Tổng hợp lại từ những chỉ số đã tính toán ở trên, ta được chỉ số Xã hội tính chung:

$$\text{INDEX(Soc)} = (\text{Index(Age)} + \text{Index(Edu)} + \text{Index(Sec)} + \text{Index(SoS)} + \text{Index(Cul)})/5$$

### 3. Nhóm chỉ tiêu Môi trường

Với một môi trường đang ngày càng suy thoái và cạn kiệt tài nguyên, hàng năm là liên tục những hội nghị quốc tế về môi trường được tổ chức khắp nơi trên thế giới, những vấn đề như Biến đổi khí hậu, Nước biển dâng, E-li-nô, La-li-na... thu hút sự quan tâm của các diễn đàn, giới truyền thông cũng như toàn bộ dư luận xã hội. Từ những năm 80 của thế kỷ trước, với việc khái niệm Phát triển Bền vững được chính thức khẳng định, Môi trường đã được đóng góp vai trò của mình bên cạnh Kinh tế và Xã hội quen thuộc, tạo nên thế “kiềng ba chân” vững chắc mà các quốc gia cần theo đuổi và hướng đến trong quá trình phát triển của mình. Như vậy, môi trường cũng có vai trò quan trọng trong việc đánh giá xem cuộc sống của một con người có hạnh phúc hay không. Và để đo lường nhóm chỉ tiêu này, nhóm tác giả đề xuất 4 chỉ tiêu liên quan tới 4 khía cạnh phổ biến của môi trường hiện nay, đó là:

(15) Đánh giá về ô nhiễm không khí (mức độ 1-10 điểm)

(16) Đánh giá về ô nhiễm đất (mức độ 1-10 điểm)

(17) Đánh giá về ô nhiễm nước (mức độ 1-10 điểm)

(18) Đánh giá về sự mất mát tài nguyên thiên nhiên (mức độ 1-10 điểm)

$$\text{INDEX(Env)} = ((15) + (16) + (17) + (18))/4$$

Từ những tính toán trên, tổng hợp lại, ta có thể đưa ra cách tính toán **Chỉ số về Phúc lợi xã hội của Hệ thống chính sách xã hội**:

$$\text{INDEX} = (\text{INDEX(Eco)} + \text{INDEX(Soc)} + \text{INDEX(Env)})/3$$

- HẾT -